

Số: /KH-UBND

Tân Linh, ngày tháng 10 năm 2023

## KẾ HOẠCH

### **Tổ chức thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2023**

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP, ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg, ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH, ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 và mẫu biểu báo cáo; Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021;

Căn cứ Kế hoạch số 154/KH-UBND ngày 24/05/2023 của UBND huyện Đại Từ về việc thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2023 trên địa bàn huyện; Kế hoạch số 254/KH-UBND ngày 04/10/2023 của UBND huyện Đại Từ Tổ chức thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2023

Ủy ban nhân dân xã Tân Linh xây dựng kế hoạch tổ chức rà soát tra hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2023, như sau:

### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU.**

#### **1. Mục đích:**

Rà soát, xác định số hộ, tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2023 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 được quy định tại Nghị định số 07/2021/NĐ-CP, ngày 27/01/2021 của Chính phủ trên phạm vi toàn xã làm cơ sở đánh giá kết quả giảm nghèo năm 2023 và làm căn cứ để thực hiện các chính sách giảm nghèo và an sinh xã hội năm 2024 trên địa bàn xã.

#### **2. Yêu cầu:**

- Việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo phải được thực hiện từ xóm và trực tiếp đối với từng hộ; đảm bảo công khai, dân chủ, có sự tham gia của các ngành và của

người dân, sự giám sát của Ủy ban Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể nhân dân; thực hiện đúng quy trình rà soát theo chỉ đạo, hướng dẫn của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Lao động - TB&XH, UBND tỉnh Thái Nguyên, UBND huyện Đại Từ.

- Xác định đúng đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình; không để trùng lặp, bỏ sót đối tượng; phản ánh đúng thực trạng đời sống nhân dân trên địa bàn xã.

## **II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ ĐƠN VỊ ĐIỀU TRA.**

**1. Phạm vi điều tra:** Tiến hành trên phạm vi toàn xã.

**2. Đối tượng điều tra:** Hộ nghèo, cận nghèo năm 2023 có tên trong danh sách quản lý của xã tại thời điểm rà soát và hộ gia đình có Giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo (*Mẫu số 01 kèm theo QĐ số 24/2021/QĐ-CP*).

## **III. NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU TRA.**

### **1. Nội dung:**

Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo nhằm nắm được các thông tin về hộ: Hiện trạng đất đai, tài sản, trình độ văn hoá, nghề nghiệp, lao động việc làm, tình hình thu nhập và chi tiêu của hộ gia đình ... từ đó ước lượng thu nhập bình quân và xác định mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình đối chiếu với tiêu chuẩn nghèo, cận nghèo được Thủ tướng Chính phủ ban hành để xác định được số hộ nghèo, hộ cận nghèo của xã.

### **2. Phương pháp:**

- Sử dụng phần mềm rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo để thu thập, khảo sát thông tin hộ gia đình.

- Kết hợp các phương pháp như: Đăng ký của người dân, nhận dạng và phân loại nhanh, ước lượng thu nhập, phương pháp đánh giá có sự tham gia của người dân.

- Cuộc rà soát thu thập các thông tin được tiến hành trên 02 loại phiếu sau:

+ Phiếu A: Danh sách hộ gia đình đăng ký tham gia và phân loại nhanh tại xóm.

+ Phiếu B: Rà soát xác định hộ nghèo và hộ cận nghèo (sử dụng phần mềm rà soát hộ nghèo, cận nghèo).

## **III. QUY TRÌNH ĐIỀU TRA, XÁC ĐỊNH.**

### **1. Quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo**

*a) Quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ hằng năm gồm 6 bước quy định tại Điều 4, Quyết định số 24/2021/QĐ-CP, cụ thể:*

**Bước 1.** Lập danh sách hộ gia đình cần rà soát: Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cấp xã chủ trì, phối hợp với xóm, tổ dân phố (viết tắt là xóm) và rà soát viên lập danh sách hộ gia đình cần rà soát, gồm:

a) Hộ gia đình thuộc danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo do Ủy ban nhân dân cấp xã đang quản lý tại thời điểm rà soát.

b) Hộ gia đình có Giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo (*Mẫu số 01 kèm theo QĐ số 24/2021/QĐ-CP*).

**Bước 2.** Tổ chức rà soát, phân loại hộ gia đình:

Ban Chỉ đạo rà soát xã chủ trì, phối hợp với trưởng xóm và rà soát viên thu thập thông tin hộ gia đình, tính điểm, tổng hợp và phân loại hộ gia đình.

**Bước 3.** Tổ chức họp dân để thống nhất kết quả rà soát:

a) Thành phần cuộc họp: Ban Chỉ đạo rà soát xã, công chức được giao nhiệm vụ làm công tác giảm nghèo cấp xã, Trưởng thôn (chủ trì họp), Bí thư Chi bộ thôn, đoàn thể, rà soát viên và một số đại diện hộ gia đình qua rà soát, hộ gia đình khác; mời đại diện Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã giám sát.

b) Nội dung cuộc họp: Lấy ý kiến thống nhất của ít nhất 50% tổng số người tham dự cuộc họp về kết quả đánh giá, tính điểm đối với các hộ gia đình qua rà soát (chủ yếu tập trung vào các hộ nghèo, hộ cận nghèo mới phát sinh và hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo). Trường hợp ý kiến thống nhất dưới 50%, thực hiện rà soát lại theo quy định tại Bước 2, điểm a và b Bước 3.

c) Kết quả cuộc họp được lập thành 02 biên bản, có chữ ký của chủ trì, thư ký cuộc họp và đại diện của các hộ dân (*01 bản lưu ở xóm, 01 bản gửi BCD rà soát cấp xã*).

**Bước 4.** Niêm yết, thông báo công khai:

a) Niêm yết công khai kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tại nhà văn hóa xóm và trụ sở UBND xã; thông báo qua đài truyền thanh xã trong thời gian 03 ngày làm việc.

b) Trong thời gian niêm yết, thông báo công khai, trường hợp có khiếu nại của người dân, Ban Chỉ đạo rà soát xã tổ chức phúc tra kết quả rà soát theo đúng quy trình rà soát trong thời gian không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được khiếu nại; niêm yết công khai kết quả phúc tra tại nhà văn hóa hoặc nhà sinh hoạt cộng đồng thôn và trụ sở UBND xã trong thời gian 03 ngày làm việc.

c) Hết thời hạn niêm yết công khai và phúc tra (nếu có), Ban Chỉ đạo rà soát xã tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND xã về danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo và danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo (sau khi rà soát).

**Bước 5.** Báo cáo, xin ý kiến của Chủ tịch UBND huyện.

a) Chủ tịch UBND xã báo cáo bằng văn bản, gửi Chủ tịch UBND huyện về kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn.

b) Trong thời gian 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo của Chủ tịch UBND cấp xã, Chủ tịch UBND huyện có ý kiến trả lời bằng văn bản.

**Bước 6.** Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo.

Chủ tịch UBND cấp xã tiếp thu ý kiến của Chủ tịch UBND huyện, quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo và danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trên địa bàn (*Mẫu số 02 và 03 kèm theo QĐ số 24/2021/QĐ-CP*).

**b) Quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên hằng năm** (quy định tại Điều 5 Quyết định số 24/2021/QĐ-CP):

- Hộ gia đình có giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Mẫu số 01 hoặc giấy đề nghị công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo theo Mẫu số 04 (*nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Chủ tịch UBND xã*).

- Chủ tịch UBND xã chỉ đạo Ban Chỉ đạo rà soát xã thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên theo quy trình quy định tại Bước 2, Bước 3 và Bước 4; quyết định công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo hoặc hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo; cấp Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bắt đầu rà soát theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 3 Quyết định 24 (*Thời gian rà soát thường xuyên hằng năm: Mỗi tháng 01 lần, thực hiện từ ngày 15 hằng tháng*). Trường hợp không đủ điều kiện theo quy định, Chủ tịch UBND cấp xã trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

**2. Quy trình xác định hộ có mức sống trung bình:**

- Hộ gia đình quy định tại Khoản 2, Điều 37 Luật Cư trú làm việc trong các lĩnh vực nông nghiệp, ngư nghiệp, lâm nghiệp có giấy đề nghị xác nhận hộ có mức sống trung bình theo Mẫu số 01, nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Chủ tịch UBND xã.

- Chủ tịch UBND xã chỉ đạo Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã tổ chức xác định thu nhập của hộ gia đình; niêm yết, thông báo công khai kết quả tại trụ sở xã trong thời gian 05 ngày làm việc, tổ chức phúc tra trong thời gian 03 ngày làm việc (*nếu có khiếu nại*) và quyết định công nhận hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình theo Mẫu số 02 trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bắt đầu rà soát theo quy định tại Khoản 2, Điều 3, Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg (*Thời gian xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình thực hiện từ ngày 15 hằng tháng*). Trường hợp không đủ điều kiện theo quy định, Chủ tịch UBND cấp xã trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

**IV. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN, CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, PHÚC TRA KẾT QUẢ RÀ SOÁT.**

**1. Tiến độ thực hiện và chế độ báo cáo:**

a) Công tác chuẩn bị:

- Kịch bản Ban Chỉ đạo xã;

- Tập huấn nghiệp vụ cho các thành viên Ban chỉ đạo rà soát và rà soát viên.

b) Tổ chức rà soát tại hộ gia đình: Từ ngày 10/10 đến 31/10/2023.

*c) Tổng hợp báo cáo kết quả:*

- Các xóm nộp kết quả rà soát về BCD xã trước ngày 02/11/2023.
- UBND tổng hợp báo cáo kết quả sơ bộ về UBND huyện (qua phòng Lao động - TB&XH) trước ngày 05/11/2023. Báo cáo kết quả chính thức trước ngày 10/11/2023.
- Công tác tổng hợp, báo cáo được thực hiện theo mẫu biểu của Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH và Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động - TB&XH và Hướng dẫn của Sở Lao động - TB&XH tỉnh.

**2. Phức tra kết quả rà soát:**

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu thấy kết quả tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo của xóm chưa phản ánh chính xác, khách quan, trung thực hoặc có ý kiến khiếu nại của người dân về kết quả rà soát; Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã tổ chức phức tra lại kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo ở những xóm cần thiết, thông báo công khai để Nhân dân biết trước khi UBND xã làm thủ tục công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn.

**V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.**

**1. Công chức VHXH xã:**

- Xây dựng và triển khai Kế hoạch thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 trên địa bàn xã đảm bảo theo đúng quy định.
- Tham mưu phân công nhiệm vụ và phụ trách địa bàn cho các thành viên Ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo xã.
- Tổng hợp kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023, trình UBND xã phê duyệt và báo cáo UBND huyện theo đúng quy định.

**2. Các thành viên Ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo, cận nghèo xã:**

- Thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc rà soát ở xóm được phân công phụ trách. Hướng dẫn xóm được phân công phụ trách dụng phần mềm rà soát hộ nghèo, cận nghèo.
- Kiểm tra lại kết quả rà soát hộ nghèo, cận nghèo tại xóm phân công phụ trách trước khi báo cáo Ban chỉ đạo giảm nghèo cấp xã.

**3. Đề nghị Ủy ban MTTQ xã và các đoàn thể:** Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giám sát việc thực hiện quy trình về thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 theo quy định.

**4. Các ông/bà Trưởng xóm:**

- Thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn xóm theo đúng quy trình; chủ động phát hiện hộ gia đình gặp khó khăn, biến cố rủi ro trong năm để hướng dẫn hộ gia đình đăng ký rà soát.

- Phổ biến, tuyên truyền mục đích, ý nghĩa, yêu cầu của công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm ;

- Tổ chức lực lượng rà soát viên thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn.

- Nộp hồ về UBND xã đảm bảo tiến độ.

Trên đây là Kế hoạch tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2023. Trong quá trình tổ chức thực hiện có vấn đề khó khăn, vướng mắc, đề nghị báo cáo kịp thời với thành viên Ban chỉ đạo xã hoặc qua Cán bộ Lao động TB&XH để được hướng dẫn và giải quyết kịp thời./.

***Nơi nhận:***

- UBND huyện;
- Đảng uỷ; TT HĐND;
- Các thành viên BCD xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trương Mạnh Cường**